

Số: 17.../TT-CPNT2

Nhon Trạch, ngày 22 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Kính gửi: Hội đồng quản trị (HDQT)
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty)

Để chuẩn bị tài liệu phục vụ Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, Công ty kính báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 với các nội dung như sau:

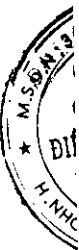
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được sửa đổi lần thứ XI, ban hành ngày 29/06/2020 theo Quyết định số 40/QĐ-CPNT2 của Đại hội đồng cổ đông;
- Quy trình quản lý công tác kế hoạch của Công ty ban hành theo Quyết định số 51/QĐ-CPNT2 ngày 29/10/2018 của HDQT Công ty;
- Quyết định số 41/QĐ-CPNT2 ngày 29/06/2020 của HDQT Công ty về việc phê duyệt chi tiết Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020;
- Quyết định số 06/QĐ-CPNT2 ngày 02/02/2021 của HDQT Công ty về việc tạm giao KH SXKD năm 2021;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 ngày 22/02/2021.

II. NỘI DUNG

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020

Năm 2020 có thể khẳng định là năm khó khăn nhất của Công ty từ khi vận hành cho đến nay do: (i) ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 làm cho nhu cầu phụ tải thấp; (ii) nguồn điện năng lượng tái tạo tăng làm ảnh hưởng đến giá thị trường thấp vào giờ cao điểm; (iii) thời tiết, bão lụt diễn ra thất thường trong quý IV/2020. Bên cạnh đó, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 còn phải dừng máy để thực hiện công tác Trung tu mở rộng nhà máy 36 ngày (từ ngày 15/09/2020 đến ngày 21/10/2020). Nhận thức được những khó khăn, thách thức nên Ban Lãnh đạo công ty đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện theo từng ngày để có điều chỉnh kịp thời, mang lại hiệu quả SXKD cho Công ty. Nhờ thực hiện tốt công tác vận hành, thị trường điện, thương mại, kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, công tác tài chính và công tác khác nên chỉ tiêu lợi nhuận SXKD năm 2020 đã hoàn thành vượt mức KH đề ra, cụ thể như sau:



- Lợi nhuận sau thuế cả năm 2020 là 625,24 tỷ đồng, đạt 100,84% KII năm 2020 trong bối cảnh sản lượng huy động chỉ là 3.903,44 Tr.kWh, đạt 86,74% KH năm 2020. Đây là kết quả của những nỗ lực, vượt mọi khó khăn của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty trong năm 2020.
- Hoàn thành xuất sắc công tác Trung tu mở rộng nhà máy an toàn, tiết kiệm, vượt tiến độ 32 giờ trong bối cảnh ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19, thiếu hụt chuyên gia.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD. Hoàn thành trả nợ vay nước ngoài năm 2020 với giá trị là: 1.109,14 tỷ đồng.
- Thực hiện trả cổ tức năm 2019 với giá trị là 719,69 tỷ đồng (tương ứng 25%).
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định. Nộp ngân sách nhà nước năm 2020 là 335,41 tỷ đồng, đạt 142,43% KH năm 2020.
- Công tác vận hành, công tác thương mại thị trường điện và các công tác khác được thực hiện tốt mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.
- Thực hiện tốt công tác tiết kiệm và chống lãng phí năm 2020.

Mặc dù trải qua một năm có nhiều biến động bất lợi ảnh hưởng đến SXKD nhưng Công ty vẫn hoạt động ổn định, giữ vững và đạt được các danh hiệu: (i) Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam; (ii) Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; (iii) Thương hiệu mạnh Asean năm 2020; (iv) Doanh nghiệp vì người lao động.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 – Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 đính kèm).

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2020 và nhận định tình hình kinh tế năm 2021 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do (i) Tác động lũy tiến của Đại dịch Covid-19; (ii) Giá trị trường tiếp tục thấp do nguồn cung năng lượng tái tạo; (iii) Để tối ưu hiệu quả SXKD phải lên xuống máy dẫn đến rủi ro trong vận hành; (iv) Giá nguyên liệu tăng làm giảm tính cạnh tranh trong thị trường điện; (v) Qc phân bổ thấp và giá hợp đồng giảm. Tuy nhiên tiếp nối truyền thống là đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch SXKD hàng năm và mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2021
(1)	(2)	(3)	(4)
1	SL Điện	Tr.kWh	4.600
2	KL Khí	Tr.Sm3	845

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2021
3	KL Dầu Do	Tấn	3.315,7
4	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	7.713,3
5	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	7.226,7
6	LN trước thuế	Tỷ đồng	486,6
7	LN sau thuế	Tỷ đồng	462,2
8	NNSNN	Tỷ đồng	244,4
9	Cổ tức	%	15

(Chi tiết theo phụ lục 2 – Kế hoạch SXKD năm 2021 đính kèm)

III. KIẾN NGHỊ

Công ty kính trình HĐQT xem xét thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 trình ĐHĐCĐ phê duyệt để Công ty có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- TBKS;
- Ban GD;
- Các Phòng chức năng/PXVH;
- Lưu VT, P.KHTH.

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Báo cáo kết quả SXKD năm 2020;
- Phụ lục 2: Kế hoạch SXKD năm 2021.

GIÁM ĐỐC

Ngô Đức Nhân

PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Năm 2020 có thể khẳng định là năm khó khăn nhất của Công ty từ khi vận hành cho đến nay do: (i) ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 làm cho nhu cầu phụ tải thấp; (ii) nguồn điện năng lượng tái tạo tăng làm ảnh hưởng đến giá thị trường thấp vào giờ cao điểm; (iii) thời tiết, bão lụt diễn ra thất thường trong quý IV/2020. Bên cạnh đó, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 còn phải dừng máy để thực hiện công tác Trung tu mở rộng nhà máy 36 ngày (từ ngày 15/09/2020 đến ngày 21/10/2020). Nhận thức được những khó khăn, thách thức nên Ban Lãnh đạo công ty đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện theo từng ngày để có điều chỉnh kịp thời, mang lại hiệu quả SXKD cho Công ty. Nhờ thực hiện tốt công tác vận hành, thị trường điện, thương mại, kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, công tác tài chính và công tác khác nên chỉ tiêu lợi nhuận SXKD năm 2020 đã hoàn thành vượt mức KH đề ra, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Sản lượng điện	Tr.kWh	4.500,00	3.903,44	86,74%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	7.177,42	6.100,55	85,00%
3	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	6.524,76	5.437,27	83,33%
4	LN trước thuế	Tỷ đồng	652,66	663,28	101,63%
5	LN sau thuế	Tỷ đồng	620,03	625,24	100,84%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	235,48	335,41	142,43%

(Xem Biểu 1 – Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 đính kèm).

Đánh giá:

Năm 2020 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ban Lãnh đạo đã nỗ lực cùng toàn thể CBCNV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Lợi nhuận năm 2020, cụ thể như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện KH SXKD năm 2020:

- Lợi nhuận sau thuế cả năm 2020 là 625,24 tỷ đồng, đạt 100,84% KH năm 2020 trong bối cảnh Sản lượng huy động chỉ là 3.903,44 Tr.kWh, đạt 86,74% KH năm 2020. Đây là kết quả của những nỗ lực, vượt mọi khó khăn của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty trong năm 2020.
- Hoàn thành xuất sắc công tác Trung tu mở rộng nhà máy an toàn, tiết kiệm, vượt tiến độ 32 giờ trong bối cảnh ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19, thiếu hụt chuyên gia.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD. Hoàn thành trả nợ vay nước ngoài năm 2020 với giá trị là: 1.109,14 tỷ đồng;

- Thực hiện trả cổ tức năm 2019 với giá trị là 719,69 tỷ đồng (tương ứng 25%).
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và đúng quy định. Nộp ngân sách nhà nước năm 2020 là 335,41 tỷ đồng, đạt 142,43% KPI năm 2020.
- Công tác vận hành, công tác thương mại thị trường điện và các công tác khác được thực hiện tốt mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.
- Thực hiện tốt công tác tiết kiệm và chống lãng phí năm 2020.

2. Các giải thưởng đạt được:

Mặc dù trải qua một năm thị trường có nhiều biến động bất lợi ảnh hưởng đến SXKD nhưng Công ty vẫn hoạt động ổn định, giữ vững và đạt được các danh hiệu: Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam; Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; Thương hiệu mạnh Asean năm 2020; Doanh nghiệp vì người lao động.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO TỪNG LĨNH VỰC

1. Công tác vận hành, công tác thị trường điện, công tác sửa chữa bảo dưỡng

- Công tác vận hành đảm bảo ổn định, tin cậy, các tổ máy luôn khả dụng theo thị trường phát điện cạnh tranh. Để tối ưu lợi nhuận, Công ty chủ động dừng máy khi phụ tải thấp và giá thị trường không cao. Trong năm 2020, không có sự cố bất thường thiết bị lớn nào xảy ra.
- Công tác sửa chữa bảo dưỡng luôn được Công ty kiểm tra, giám sát đáp ứng yêu cầu sản xuất, đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị không xảy ra sự cố chủ quan nghiêm trọng nào.
- Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất trong năm 2020 là hoàn thành công tác Trung tu mở rộng an toàn, hiệu quả, trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid-19, Ban Lãnh đạo Công ty đã quyết tâm cùng CBCNV, các đơn vị khẩn trương lao động với sự tập trung cao độ, góp phần hoàn thành công tác trung tu mở rộng Nhà máy vượt tiến độ 32 giờ, an toàn tuyệt đối về người và tài sản vào lúc 16h00 phút ngày 21/10/2020. Hiệu suất các tổ máy được cải thiện đáng kể, công suất mỗi tổ máy tăng 7MW so với trước khi thực hiện trung tu mở rộng.
- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nhu cầu phụ tải thấp, công suất phát bình quân cả năm đạt 59%.

2. Công tác tài chính kế toán

- Thực hiện tốt công tác phân loại thu hồi công nợ tiền điện. Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng nhu cầu SXKD.
- Hoàn thành trả nợ vay nước ngoài năm 2020 với giá trị là: 1.109,14 tỷ đồng
- Thực hiện trả cổ tức năm 2019 với giá trị là 719,69 tỷ đồng (tương ứng 25%).
- Thực hiện tốt các quy chế, quy định về công tác quản lý chi tiêu đảm bảo có hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

3. Công tác thương mại hợp đồng, mua sắm vật tư

- Hợp đồng mua bán điện, mua bán khí được thực hiện tốt và ký kết các phụ lục bổ sung liên quan một cách đồng bộ.
- Hợp đồng BDSC được thực hiện tốt góp phần vận hành ổn định Nhà máy và vượt tiến độ sửa chữa trong đợt trung tu.
- Công tác mua sắm vật tư, trang thiết bị đáp ứng tiến độ trung tu và tình hình SXKD.

4. Công tác an toàn sức khỏe môi trường và PCCC

- Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường: Luôn đảm bảo và không để xảy ra sự cố nào ảnh hưởng đến công tác vận hành Nhà máy.
- Hoàn thành tốt các công tác kiểm tra, sát hạch, diễn tập, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động nhằm đảm bảo tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường.
- Tổ chức diễn tập phương án PCCC&CNCH kết hợp ứng phó sự cố tràn dầu. Hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Phòng chống thiên tai năm 2020; Hưởng ứng tháng hành động ATVSLĐ và tháng công nhân năm 2020. Hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2020.
- Chủ động thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm tại Công ty.
- Công tác Y tế và công tác An toàn vệ sinh thực phẩm được đảm bảo.
- Huấn luyện ATLĐ-VSLĐ cho CBCNV Công ty năm 2020.
- Thứ 3 và thứ 6 hàng tuần thực hiện kiểm tra công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong toàn Công ty; Thứ 6 hàng tuần thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hệ thống Phòng cháy và Chữa cháy trong Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2.

5. Công tác đào tạo

Do ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên Công ty chủ động tiết kiệm các chi phí đào tạo chưa cần thiết. Công tác đào tạo năm 2020 là 171 lượt người với chi phí là 0,94 tỷ đồng, đạt 36% KH năm 2020 (2,64 tỷ đồng).

6. Công tác khoa học công nghệ

- Luôn quan tâm đến hoạt động khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm chi phí sản xuất kinh doanh.
- Ban hành các quy chế, quy định để khuyến khích, động viên người lao động thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần vào sự phát triển cho Công ty.

7. Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người lao động

- Thực hiện thăm hỏi tặng quà thân nhân gia đình CBCNV – LĐ khi ốm đau, hoạn nạn hoặc gặp khó khăn.
- Tặng quà cho các hội nghèo đón Tết Canh Tý năm 2020 cho các xã Phước Khánh, Phước An, Hội người mù huyện Nhơn Trạch.

- Thực hiện công tác an sinh xã hội năm 2020 là 0,86 tỷ đồng; Thực hiện chương trình an sinh xã hội - Ủng hộ đồng bào miền trung tại các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh bị ảnh hưởng do bão trong quý IV năm 2020.
- Công tác lao động, tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách cho người lao động luôn được lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Các chế độ chính sách cho người lao động như lương, thưởng, BHXH, BHYT, chế độ ốm đau, thai sản được thực hiện đúng quy định.

8. Công tác thực hành tiết kiệm tiết giảm chi phí

Nhận thức được các khó khăn trong hoạt động SXDK năm 2020 Công ty đã tăng cường chủ động thực hiện tiết giảm các hạng mục chi phí chưa cần thiết theo các quy định luật pháp về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị nhằm đem lại hiệu quả thiết thực nhất trong quá trình hoạt động SXKD. Kết quả tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong năm 2020 là: 48,98 tỷ đồng.

III. KẾT LUẬN KẾT QUẢ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2020

Năm 2020 có thể khẳng định là năm khó khăn nhất của Công ty do ảnh hưởng kép của Đại dịch Covid-19 và giá thị trường thấp do nguồn cung năng lượng tái tạo nhưng BLD đã cùng toàn thể CBCNV nỗ lực, vượt mọi khó khăn để hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trong bối cảnh sản lượng điện chỉ đạt 86,74% KH – đây là điểm sáng trong năm 2020 cùng với việc hoàn thành vượt tiến độ công tác trung tu mở rộng nhà máy, tạo đà cho việc thực hiện KH SXKD năm 2021.

Mặc dù trải qua một năm thị trường có nhiều biến động bất lợi ảnh hưởng đến SXKD nhưng Công ty vẫn hoạt động ổn định, giữ vững và được ghi nhận thông qua các danh hiệu đạt được như: (i) Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam; (ii) Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam; (iii) Thương hiệu mạnh Asean năm 2020; (iv) Doanh nghiệp vì người lao động.

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2021

- Báo cáo của Bộ công thương về tình hình thực hiện các dự án điện trong quy hoạch điện VII điều chỉnh.
- Quy trình quản lý công tác Kế hoạch của Công ty ban hành theo Quyết định số 51/QĐ-CPNT2 ngày 29/10/2018 của HĐQT Công ty.
- Dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2021 là 6,5%.
- Dự báo nhu cầu phụ tải tiêu thụ điện tăng trưởng khoảng 8%-10% năm 2021.
- Dựa trên kết quả thực hiện SXKD năm 2020, dự báo tình hình phụ tải, khả năng cung cấp khí, tình hình tài chính hiện tại của Công ty.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2020, kế hoạch vận hành TTD năm 2021 và dự báo tình hình kinh tế năm 2021 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do: (i) tác động lũy tiến của Đại dịch Covid-19; (ii) giá trị trường tiếp tục thấp do nguồn cung năng lượng tái tạo; (iii) để tối ưu hiệu quả SXKD phải lên xuống máy dẫn đến rủi ro trong vận hành; (iv) giá nguyên liệu tăng làm giảm tính cạnh tranh trong thị trường điện; (v) Qc phân bổ thấp và giá hợp đồng giảm. Tuy nhiên tiếp nối truyền thống là đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch SXKD hàng năm và mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2021
(1)	(2)	(3)	(4)
1	SL Điện	Tr.kWh	4.600
2	KL Khí	Tr.Sm ³	845
3	KL Dầu Do	Tấn	3.315,7
4	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	7.713,3
5	Tổng Chi phí	Tỷ đồng	7.226,7
6	LN trước thuế	Tỷ đồng	486,6
7	LN sau thuế	Tỷ đồng	462,2
8	NNSNN	Tỷ đồng	244,4
9	Cổ tức	%	15

Các yếu tố làm sụt giảm chỉ tiêu INST năm 2021 so với các năm 2019, 2020 như sau:

- Dự kiến giảm 143 tỷ đồng do giá điện giảm 37.59 đ/kWh từ ngày 01/01/2021.
- Giá khí lập kế hoạch năm 2021 cao hơn 20,6% so với năm 2020 (7,21/5,9744); cao hơn 8% so với năm 2019 (7,21/6,66) nên làm giảm tính cạnh tranh và sụt giảm lợi nhuận trong thị trường điện.
- Ảnh hưởng của nguồn năng lượng tái tạo, làm sụt giảm phần lợi nhuận của Công ty trên thị trường điện.
- Tác động lũy tiến của Đại dịch Covid-19 tiếp tục kéo dài sang năm 2021 làm giảm nhu cầu phụ tải của hệ thống điện.

(Xem Biểu 2- Kế hoạch SXKD năm 2021 đính kèm)

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

Nhận thức được các khó khăn thách thức trong thực hiện KH SXKD năm 2021, Công ty đề ra các nhiệm vụ và giải pháp để cùng toàn thể CBCNV nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu KH SXKD năm 2021 như sau:

1. Nhiệm vụ kế hoạch SXKD

- Phối hợp chặt chẽ với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)/Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0)/Công ty Mua bán điện (EPTC), các đơn vị cung cấp nhiên liệu, đơn vị bảo dưỡng sửa chữa trong công tác vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa Nhà máy điện Nhơn Trạch 2; đảm bảo độ khả dụng của tổ máy sẵn sàng huy động tối đa công suất, đáp ứng yêu cầu huy động của A0.
- Bám sát thị trường điện cạnh tranh, chuẩn bị các điều kiện tham gia thị trường buôn bán điện cạnh tranh. Tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên và định kỳ; sửa chữa bảo dưỡng các công trình xây dựng/hạ tầng cơ sở nhà máy đảm bảo an toàn, chất lượng; Triển khai công tác mua sắm vật tư đáp ứng nhu cầu SXKD và chuẩn bị tốt nhất cho công tác tiêu thụ nhà máy.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất.
- Chủ động tìm kiếm các nguồn cung cấp khí bổ sung trong bối cảnh nguồn khí trong nước đang suy giảm.
- Hoàn thiện, ký kết để thanh toán đồng bộ các Hợp đồng sửa đổi bổ sung PPA, GSA đảm bảo hiệu quả cho Công ty.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh toán trả nợ vay.
- Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường kiểm soát và tiết kiệm tối đa các khoản chi phí; quản lý và sử dụng vốn, tài sản an toàn, đúng mục đích đảm bảo tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng cường quản lý công tác mua sắm vật tư thiết bị, thực hiện các giải pháp tồn kho.

- Công tác đầu tư phát triển: Nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới để thực hiện giảm công suất phát tối thiểu của các tổ máy nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất điện khi giá thị trường thấp; Xem xét, đánh giá lựa chọn phương án tối ưu nhất để thực hiện nâng công suất nhà máy vào thời điểm thích hợp.
- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

2. Các giải pháp thực hiện

Để hoàn thành các mục tiêu đề ra trong bối cảnh ảnh hưởng của các khó khăn, Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

- Bám sát thị trường để đưa ra chiến lược chào giá hiệu quả nhằm tối ưu lợi nhuận SXKD. Tích cực chuẩn bị và tìm kiếm các hộ tiêu thụ lớn để chủ động tham gia vào thị trường buôn bán điện cạnh tranh.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật để đảm bảo vận hành an toàn, ổn định các tổ máy đáp ứng nhu cầu huy động của thị trường.
- Chủ động triển khai công tác mua sắm vật tư đáp ứng nhu cầu SXKD và chuẩn bị tốt nhất cho công tác tiêu tu nhà máy.
- Tăng cường công tác An toàn, vệ sinh lao động và PCCC hiệu quả, đảm bảo an toàn.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Rà soát, tiết giảm các chi phí chưa cần thiết để gia tăng lợi nhuận.
- Thực hiện công tác an sinh xã hội phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD và chăm lo đời sống cho người lao động, tăng cường các hoạt động đoàn thể.
- Thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ khác.

Trân trọng./.

BIỂU 1: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 20 20

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Đánh giá
A	B	C	I	2	3=2/1
	VỐN ĐIỀU LỆ	Triệu đồng	2,878,760.29	2,878,760.29	100.00%
	VỐN CHỦ SỞ HỮU	Triệu đồng	3,995,050.00	4,297,536.72	107.57%
A	KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG				
I	Sản lượng điện thương mại	Tr. Kwh	4,500.00	3,903.44	86.74%
II	Khối lượng khí tiêu thụ	Triệu Sm3	826.26	746.13	90.30%
III	Khối lượng dầu DO tiêu thụ	Sm3	3,675.50	261.42	7.11%
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
I	Tổng doanh thu	Triệu đồng	7,177,418.57	6,100,545.15	85.00%
1	Doanh thu từ sản xuất điện	"	7,177,418.57	6,082,248.45	84.74%
2	Doanh thu hoạt động tài chính (CLTG)	"	-	17,594.41	
3	Thu nhập khác	"		702.29	
II	Tổng chi phí	Triệu đồng	6,524,759.17	5,437,269.47	83.33%
1	Chi phí sản xuất điện	"	6,523,680.66	5,381,130.47	82.49%
2	Lỗ chênh lệch tỉ giá	"	1,078.51	51,596.94	4784.11%
3	Chi phí khác	"		4,542.05	
III	Xử lý tài chính	Triệu đồng			
1	Lợi nhuận trước thuế	"	652,659.40	663,275.68	101.63%
2	Lợi nhuận sau thuế	"	620,026.43	625,244.12	100.84%
IV	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20	Đã tạm ứng 10%	100.00%
V	Nộp ngân sách	Triệu đồng	235,482.73	335,408.94	142.43%
VI	Giá thành sản xuất điện	đồng/kWh	1,449.71	1,378.56	95.09%
		UScent/kWh	6.17	5.87	95.09%
VII	Kế hoạch mua sắm và dịch vụ	Triệu đồng	255,575.66	207,878.96	81.34%
C	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC				
I	Kế hoạch lao động				
1	Lao động định biên	Người	190	190	100.00%
2	Lao động bình quân	Người	190	184	96.65%
3	Năng suất lao động bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	3,147.99	2,768.50	87.94%
II	Kế hoạch đào tạo				
1	Kế hoạch đào tạo	Lượt người	135	171	126.67%
2	Kinh phí đào tạo	Triệu đồng	2,638.00	940.80	35.66%

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

STT	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021					Ghi chú
			Tổng cộng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
A	KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG							
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN	Triệu.kWh	4,600.00	1,045.00	1,272.50	1,055.00	1,227.50	
1	Sản lượng điện chạy khí	"	4,580.00	1,045.00	1,260.00	1,055.00	1,220.00	
2	Sản lượng điện chạy dầu	"	20.00		12.50		7.50	
II	NIÊN LIỆU TIÊU THỤ							
1	Khí	Triệu Sm3	845.07	192.82	232.49	194.66	225.11	
2	Đầu	Tấn	3,315.7		2,072.37		1,243.3	
B	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH							
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	Triệu.VND	3,977,169	4,047,857	3,898,728	3,975,900	3,977,169	
	Trong đó: - Vốn điều lệ	"	2,878,760	2,878,760	2,878,760	2,878,760	2,878,760	
	- Tỷ lệ tham gia của PV Power	%	59.37	59.37	59.37	59.37	59.37	
IV	TỔNG DOANH THU	Triệu.VND	7,713,363	1,743,139	2,148,896	1,756,233	2,065,094	
1	Doanh thu sản xuất điện	"	7,713,363	1,743,139	2,148,896	1,756,233	2,065,094	
2	Doanh thu khác	"	-	-	-	-	-	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	"	-	-	-	-	-	
4	Thu nhập khác	"	-	-	-	-	-	
V	TỔNG CHI PHÍ	Triệu.VND	7,226,773	1,660,155	1,979,372	1,675,000	1,912,245	
1	Chi phí giá vốn	"	7,005,663	1,605,246	1,924,463	1,620,091	1,855,863	
2	Chi phí tài chính	"	106,511	26,259	26,259	26,259	27,732	
3	Chi phí quản lý	"	114,599	28,650	28,650	28,650	28,650	
4	Chi phí khác	"	-	-	-	-	-	
VI	LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD	Triệu.VND						
VII	XỬ LÝ TÀI CHÍNH	Triệu.VND						
1	Lợi nhuận trước thuế	"	486,590	82,984	169,524	81,233	152,850	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	"	24,330	4,149	8,476	4,062	7,642	
3	Lợi nhuận sau thuế	"	462,261	78,835	161,048	77,171	145,207	
4	Trích các quỹ	"	44,300					
5	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	15					
6	Cổ tức nộp về Công ty mẹ năm 2020 được ghi nhận	%	20					
VIII	GIÁ THÀNH SẢN XUẤT	VND/kWh	1,571	1,589	1,555	1,588	1,558	
		Uscent/kWh	6.69	6.76	6.62	6.76	6.63	
IX	NỢP NGÂN SÁCH	Triệu.VND	244,413	54,520	68,827	55,116	65,951	
C	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC							
I	Mua sắm trang thiết bị, TSCĐ	"	4,500					
II	Đầu tư xây dựng cơ bản	"	14,000					
III	Mua sắm vật tư sản xuất và BDSC	"	50,000					
IV	Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa TTB, hạ tầng công trình xây dựng	"	5,145					
V	KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG							
1	Lao động định biên	Người	190					
2	Lao động bình quân	Người	190					
3	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu.VND /người/tháng	3,383					
4	Tổng quỹ tiền lương và các khoản trích nộp theo lương	Triệu.VND	81,392	20,348	20,348	20,348	20,348	
VI	KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO							
1	Kế hoạch đào tạo	Lượt	261					
2	Kinh phí đào tạo	Triệu.VND	3,790					

BIEU 3

**KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG ĐIỆN VÀ KHỐI LƯỢNG NHIÊN LIỆU
TIÊU THỤ NĂM 2021**

Tháng	Kế hoạch năm 2021		Ghi chú
	Sản lượng điện phát thương mại (triệu kWh)	Khối lượng nhiên liệu tiêu thụ (kSm3)	
TỔNG CỘNG	4,600.00	845,067	
1	390.00	71,960	
2	225.00	41,515	
3	430.00	79,340	
4	420.00	77,495	
5	432.50	77,495	
6	420.00	77,495	
7	390.00	71,960	
8	370.00	68,270	
9	295.00	54,431	
10	357.50	64,579	
11	430.00	79,340	
12	440.00	81,185	

